

Bản án số: 21/2026/HS-ST
Ngày 20/03/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vụ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và bà Đặng Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2026/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 03 năm 2026, đối với bị cáo:

Giàng A G sinh năm 1996, tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Thôn 02, xã T, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Tin lành; con ông Giàng Nhè Tổng và bà **Sùng Thị Ch;** có vợ là bà **Tráng Thị C,** con 05 con; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Ngày 06/01/2025, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản sau đó bỏ trốn. Ngày 23/12/2025 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng, khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 15/12/2025 ra đầu thú bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam tại Trại giam số 2 Công an tỉnh Lâm Đồng - có mặt.

Bị hại: Ông **Thào A S,** sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn 1, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông **Giàng A M,** sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn 2, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

Ông Giàng Trùng Phé, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn 2, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông **Thào A D,** sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 1, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

Ông **Thào Seo T,** sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 1, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

Ông **Giàng A C**, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 7, xã **T**, tỉnh Lâm Đồng – VẮNG MẶT.

Ông **Tráng A C**, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn 7, xã **T**, tỉnh Lâm Đồng – VẮNG MẶT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giàng A G là người không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 09 giờ ngày 06/01/2025, **Giàng A G** đi ngang qua nhà rẫy của ông **Thào A S** (*sinh năm 1965*) tại Cụm 8, Thôn 7, xã **T**, tỉnh Lâm Đồng. Thấy nhà rẫy không khóa, không có người trông coi, bên trong có nhiều bao cà phê nhân nên **G** nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. **G** điều khiển xe mô tô đi qua nhà rẫy ông **S** khoảng 500m, cất xe rồi đi bộ quay lại, đi vào bên trong nhà rẫy của ông **S** lấy trộm 01 bao tải màu trắng, bên trong chứa cà phê nhân đã phơi khô. **G** vác bao cà phê vừa lấy được đi dọc theo bờ suối, đến bụi tre cách nhà rẫy của ông **S** khoảng 200 m thì giấu vào bụi cỏ, với mục đích đến tối sẽ quay lại lấy đem bán.

Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, ông **S** phát hiện bị mất 01 bao cà phê nhân nên cùng các con trai là anh **Thào A D** (*sinh năm 1996*) và **Thào A T** (*sinh năm 1993*) đi tìm, phát hiện bao cà phê bị mất đang được giấu trong bụi cỏ gần suối, nên thống nhất rình để bắt quả tang đối tượng trộm cắp.

Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, **Giàng A G** mang theo 01 bình xịt hơi cay (mua trên mạng) và 01 chiếc kim (với mục đích sử dụng để chống trả nếu bị phát hiện, bắt giữ) quay lại để lấy bao cà phê đã cất giấu. Khi đến gần vị trí cất giấu bao cà phê thì bị bố con ông **S** phát hiện, khống chế và bắt giữ. Phát hiện **G** mang theo 01 bình xịt hơi cay và 01 kim sắt. Lo sợ **G** chống trả gây nguy hiểm, ông **S** cùng các con đã dùng dây dù trói tay **G** và đưa đến nhà ông **Giàng A C** (*sinh năm 1986*), Cụm trưởng Cụm 8, Thôn 7, xã **T** để giải quyết. Ông **C** gọi ông **Giàng A C** (*sinh năm 2003*), Cụm phó Cụm 8 đến phối hợp xử lý vụ việc. Ông **S** yêu cầu **G** gọi điện cho em ruột là **Giàng A M** (*sinh năm 1999*) và chú ruột là **Giàng Trùng P** (*sinh năm 1954*) đến làm việc. Sau khi ông **Minh** và ông **Phé** có mặt, **Giàng A G** thừa nhận hành vi trộm cắp bao cà phê của ông **S** và đồng ý tự nguyện bồi thường số tiền 18.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền bồi thường, ông **S** và **G** nhờ ông **Giàng A C** viết hộ “*Biên bản hòa giải*” và cùng ký tên xác nhận. Sau khi sự việc xảy ra, **Giàng A G** bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 15/12/2025, **Giàng A G** đến Công an xã **T** đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 148/KL-KTHS ngày 18/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Chữ ký, chữ viết đề tên **Giàng A G** trên “*Biên bản hoà giải*” đã tạm giữ so với chữ ký, chữ viết đề tên **Giàng A G** trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký, viết ra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KLĐGTS ngày 07/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 66kg cà phê nhân, bị xâm hại ngày 06/01/2025 có giá trị 7.920.000 đồng.

Cáo trạng số: 40/CTr-VKS-KV6 ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng đã truy tố **Giàng A G** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng sau khi trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: **Tuyên bố bị cáo Giàng A G phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A G 06 tháng đến 12 tháng tù.**

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông **Thào A S** đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số E889/QĐ-CSHS ngày 12/9/2025, trả lại 01 bao tải màu trắng, bên trong có chứa 66 kg cà phê nhân phơi khô và Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số E569/QĐ-CSHS ngày 05/02/2026 ra trả lại số tiền 18.000.000 đồng cho ông **Thào A S** là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xử phạt bị cáo hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo **Giàng A G** tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 06/01/2025, tại nhà rẫy của ông **Thào A S** ở Cụm 8, Thôn 7, xã T, tỉnh Lâm Đồng, lợi dụng sơ hở không có người trông coi, **Giàng A G** đã vào lấy 01 bao cà phê nhân phơi khô, trọng lượng 66 kg trị giá 7.920.000 đồng, rồi mang đi giấu gần khu vực bờ suối để chờ lấy đem bán. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, **Giàng A G** quay lại lấy tài sản thì bị phát hiện, bắt giữ. Như vậy, hành vi của bị cáo **Giàng A G** đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 –

Lâm Đồng truy tố bị cáo **Giàng A G** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

[3]. Xét tính chất vụ án do hành vi của bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế do vậy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện ra đầu thú; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do đó, có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông **Thào A S** và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường; bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số E889/QĐ-CSHS ngày 12/9/2025, trả lại 01 bao tải màu trắng, bên trong có chứa 66 kg cà phê nhân phơi khô và Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số E569/QĐ-CSHS ngày 05/02/2026 ra trả lại số tiền 18.000.000 đồng cho ông **Thào A S** là chủ sở hữu hợp pháp.

[7]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[8]. Đối với các ông **Thào A S**, **Thào A T** và **Thào A D**, khi phát hiện **Giàng A G** quay lại lấy tài sản đã trộm cắp đã truy đuổi, bắt giữ. Thời điểm bị bắt giữ, **G** bỏ chạy và mang theo bình xịt hơi cay, kìm sắt nên việc không chế, trói tay nhằm ngăn chặn bỏ trốn, phòng ngừa chống trả, bảo đảm an toàn. Sau khi bắt giữ đã đưa **G** đến nhà của Cụm trưởng để giải quyết, không đánh đập,

không giam giữ trái pháp luật. Do đó, không có căn cứ xử lý hình sự về hành vi bắt, giữ người trái pháp luật.

Đối với việc ông **Thào A S** yêu cầu **Giàng A G** bồi thường số tiền 18.000.000 đồng, việc thỏa thuận bồi thường được thực hiện công khai, có lập biên bản, người thân của **Giàng A G** tự nguyện giao tiền; không có tài liệu, chứng cứ thể hiện việc dùng vũ lực, đe dọa hoặc thủ đoạn khác nhằm chiếm đoạt tài sản. Do đó, không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông **S** về tội cưỡng đoạt tài sản.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Giàng A G** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Giàng A G 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 15/12/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo và bị hại đã thỏa thuận việc bồi thường; không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số E889/QĐ-CSHS ngày 12/9/2025, trả lại 01 bao tải màu trắng, bên trong có chứa 66 kg cà phê nhân phơi khô và Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số E569/QĐ-CSHS ngày 05/02/2026 ra trả lại số tiền 18.000.000 đồng cho ông **Thào A S** là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Giàng A G** phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng
- Phòng NVHS CA tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 6 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 6 – Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Vụ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Vụ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Vụ